

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 06-7- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Lý
2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quang Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại hội trường xét xử trực tuyến của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HSST ngày 09/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST- HS, ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L, sinh 1991; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Hoàng Văn N và bà Lưu Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang từ ngày 24/02/2022 đến nay trong một vụ án khác (có mặt tại phiên tòa).

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hoàng Ngọc S, sinh 2000; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Hoàng Văn V và bà Ngô Thị S; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/2/2022 đến ngày 08/3/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: UBND huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn Thanh Chủ tịch UBND huyện Y.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Thân Văn T, chức vụ: Phó trưởng phòng Kinh tế hạ tầng huyện Y (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Thân Thị C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thành Công, xã Tiền Phong, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Thân Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng: Anh Giáp Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 15/01/2022, Hoàng Ngọc S đến phòng trọ của Hoàng Văn L và Hoàng Văn Hải ở tổ dân phố 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang chơi. Tối ngày 15/01/2022, khi L và Hải bàn nhau đi trộm cắp các khung sắt dày lắp cống đem bán lấy tiền, S bảo với L cho S đi trộm cắp cùng thì L đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, khi H đang ngủ, S gọi L dậy đi trộm cắp tài sản, L lấy xe mô tô loại Angel Ez 110, không đeo biển kiểm soát, đem theo 01 thanh xà cày bằng kim loại, dài khoảng 60cm chở S ngồi sau đi từ thị trấn Kép, huyện Lạng Giang theo các trục đường đến khu vực huyện Y. Khi các bị cáo đi đến đoạn đường Quốc lộ 37, thuộc địa phận thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Y, L phát hiện thấy ở trên hè hai bên đường có nhiều cống thoát nước, trên mỗi cống đều có nắp dày được làm bằng 02 tấm bê tông, mỗi tấm bê tông được bọc bởi 01 khung sắt hình chữ nhật. Quan sát thấy trên đường vắng người qua lại, nên L dừng xe và bảo S ngồi trên xe cảnh giới, còn L cầm thanh xà cày đi đến các cống thoát nước, dùng xà cày phá các khung sắt ở nắp cống thoát nước, trộm cắp được 06 khung sắt ở 03 cống thoát nước, sau đó bảo S chở 06 khung sắt trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Sòi, xã Đồng S, thành phố Bắc Giang của gia đình anh Thân Văn T để ở đó sau đó quay lại, còn L ở lại tiếp tục cạy phá lấy được 08 khung sắt rồi cùng S chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Thụ rồi đi về phòng trọ. Khoảng 07 giờ ngày 16/01/2022, L bảo S đi đến cửa hàng của anh Thụ để bán số sắt trộm cắp được, S đồng ý. Do không có xe mô tô, nên S bảo anh Giáp Văn Trinh hiện đang thuê phòng trọ đối diện với phòng trọ của L chở đến cơ sở thu mua phế liệu của gia đình anh Thân Văn T thì gặp chị Thân Thị C (là vợ anh Thụ), bị cáo nói dối là sát vụn và bán cho chị Chính được 1.200.000đ. Số

tiền bán tài sản trộm cắp, S cầm 600.000đ và đưa cho L 600.000đ, dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/02/2022, biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Hoàng Ngọc S ra đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chứng minh nhân dân.

Ngày 24/02/2022, cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Thu 14 khung sắt L và S trộm cắp là tang vật bàn giao cơ quan điều tra Công an huyện Y giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 08/03/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 14 khung sắt có chiều dài 120cm, chiều rộng 60cm có giá trị là 6.720.000 đồng

Đối với hành vi trộm cắp các khung sắt ở các nắp đậy cống trên địa bàn thành Phố Bắc Giang của L, đã bị cơ quan điều tra Công an Thành Phố Bắc Giang xử lý theo thẩm quyền.

Trong các ngày 08/3/2022 và 21/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại 14 khung kim loại cho bị hại; trả Hoàng Ngọc S chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 giấy chứng minh nhân dân

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSYD ngày 06/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc Hoàng Văn L và Hoàng Ngọc S liên đới bồi thường cho UBND huyện Y số tiền 6.720.000đồng.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, nguyên nhân, mục đích, vai trò của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Hồi 01 giờ ngày 16/01/2022, tại đoạn đường quốc lộ 37, thuộc thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Hoàng Văn L và Hoàng Ngọc S có hành vi dùng sà cày cày phá các nắp đậy cống thoát nước để trộm cắp 14 khung kim loại nắp cống thoát nước sau đó đem đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Sòi, xã Đồng S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang bán cho chị Thân Thị C được 1.200.000đ dùng chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Tổng trị giá 14 khung kim loại nắp cống thoát nước L và S trộm cắp là 6.720.000đ.

Khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Ngọc S đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức. Bị cáo L là người đề xuất việc phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo S là người giúp sức nên có vai trò thứ 02 sau bị cáo L.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (hành vi phạm tội

của bị cáo L bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang tuyên là có tội diễn ra sau hành vi phạm tội lần này) và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo S đã ra đầu thú. Bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S được áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Nên cần áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây nên và đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với loại tội phạm này.

Mặc dù tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị không quá cao nhưng có dấu hiệu tụ tập ở nhóm chuyên đi cạy lắp cổng để bán sắt. Ngoài hành vi trộm cắp cùng bị cáo S, L còn cùng các bị cáo khác nhiều lần cạy lắp cổng để trộm sắt trên địa bàn thành phố Bắc Giang. Các bị cáo không có công việc ổn định, để có tiền chi tiêu cá nhân mà chấp nhận việc làm phạm pháp, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp

Bị cáo L có nhân thân xấu và có vai trò chính trong vụ án, lại có ít tình tiết giảm nhẹ hơn nên cần áp dụng hình phạt nặng hơn bị cáo S.

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, mỗi bị cáo xin bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản tương ứng số tiền 3.360.000 đồng. Do đó cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường UBND huyện Y số tiền 6.720.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, Hoàng Văn H có hành vi bàn bạc để đi trộm cắp, tuy nhiên hại không đi thực hiện hành vi phạm tội. Việc L và S đi thực hiện hành vi trộm cắp Hải không biết, không được ăn chia và cũng không được L và S cho biết đã đi thực hiện hành vi trộm cắp; Giáp Văn T có hành vi chở S đi bán tài sản trộm cắp; Thân Thị C có hành vi mua 14 khung sắt là tài sản trộm cắp mà có. Tuy nhiên T và C đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Hoàng Văn H, Giáp Văn T, Thân Thị C là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/2/2022 đến ngày 08/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc Hoàng Văn L và Hoàng Ngọc S liên đới bồi thường cho UBND huyện Y số tiền 6.720.000đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 3.360.000đồng.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THADS huyện Y;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu